

Số: 2137/STP-XDKTVB

Đồng Nai, ngày 10 tháng 11 năm 2017

V/v thẩm định dự thảo Quyết định ban hành
Quy định về quản lý giá trên địa bàn tỉnh
Đồng Nai

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai

Sở Tư pháp nhận được văn bản số 5077/STC-GCS ngày 21/9/2017 của Sở Tài chính đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy định về quản lý giá trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo và các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

I. Hồ sơ thẩm định

Hồ sơ dự thảo được cơ quan soạn thảo gửi đến theo quy định gồm:

- Công văn đề nghị thẩm định.
- Dự thảo Quyết định, Quy định
- Bản sao văn bản góp ý của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa.

II. Đánh giá chung nội dung dự thảo xây dựng

Căn cứ Điều 18, Điều 22, Điều 23, Điều 27 Luật giá năm 2012; Điều 22 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá; khoản 2 Điều 3 Thông tư số 233/2016/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá.

Căn cứ khoản 1 Điều 11 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, việc Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về quản lý giá trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là cần thiết và phù hợp về thẩm quyền theo quy định pháp luật.

III. Thẩm định nội dung dự thảo xây dựng

A. Đối với dự thảo Quyết định

1. Phần căn cứ ban hành

a) Tại căn cứ thứ nhất đề nghị thay bằng “Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015”; đồng thời bổ sung Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015.

b) Về kỹ thuật trình bày: đề nghị thực hiện theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi

tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật “*Căn cứ ban hành văn bản được thể hiện bằng chữ in thường, kiểu chữ nghiêng, cỡ chữ 14, trình bày dưới phần tên của văn bản; sau mỗi căn cứ phải xuống dòng, cuối dòng có dấu chấm phẩy (;), dòng cuối cùng kết thúc bằng dấu chấm(.)*”.

c) Tại căn cứ thứ 05: Quyết định số 1570/QĐ-TTg ngày 09/8/2016 của Thủ tướng về việc phê duyệt khung chính sách, pháp luật về phát triển dịch vụ môi trường, đề nghị xem lại vì văn bản này không điều chỉnh trực đến nội dung dự thảo xây dựng.

2. Tại Điều 2: đề nghị thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP “*Ngày có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật phải được quy định cụ thể ngay trong văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 151 và Điều 152 của Luật. Cơ quan chủ trì soạn thảo phải dự kiến cụ thể ngày có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên cơ sở bảo đảm đủ thời gian để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có điều kiện tiếp cận văn bản, các đối tượng thi hành có điều kiện chuẩn bị thi hành văn bản*”.

B. Đối với dự thảo Quy định

1. Về kỹ thuật trình bày

a) Đề nghị bổ sung Quốc hiệu và tiêu ngữ.

b) Đề nghị trình bày in đậm tên của Quy định, đồng thời bổ sung đường gạch ngang bên dưới.

c) Về đánh số trang văn bản quy phạm pháp luật: đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP “*Trang của văn bản được đánh số thứ tự bằng chữ số Ả Rập, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, không đánh số trang thứ nhất, được đặt canh giữa theo chiều ngang trong phần lề trên của văn bản. Số trang của phụ lục được đánh số riêng theo từng phụ lục*”.

d) Tên các mục, đề nghị chỉnh sửa như sau:

Mục 1

.....

e) Đề nghị bổ sung thẩm quyền ký, ban hành

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

2. Tại Điều 3

a) Khoản 1 đề nghị thay từ 2 “*Điểm*” bằng từ “*khoản*”. Đồng thời, khoản 2 Điều 3 Nghị định đến nay được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung viện dẫn thực hiện đầy đủ.

b) Khoản 2: dự thảo quy định trường hợp thực hiện và biện pháp bình ổn giá thống nhất theo Điều 4 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP, tuy nhiên Điều 4 của Nghị định chỉ quy định các trường hợp bình ổn giá và không quy định biện pháp thực

hiện. Trường hợp địa phương xây dựng các biện pháp để thực hiện có hiệu quả đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung cụ thể.

3. Tại các Điều 5, Điều 6, Điều 7 và Điều 8 quy định cho công tác thực hiện đăng ký giá nhưng lại bỏ cục tại mục bình ổn giá, để đầy đủ đề nghị chỉnh tên của mục 1 như sau “**BÌNH ỔN GIÁ, ĐĂNG KÝ GIÁ**”.

4. Tại Điều 9 – Thẩm quyền và trách nhiệm định giá

a) Nội dung của dự thảo xây dựng là trình bày lại quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP, để phù hợp với quy định pháp luật cơ quan soạn thảo nên viện dẫn thực hiện theo Nghị định số 149/2016/NĐ-CP trước khi quy định chi tiết.

Về bố cục nội dung đề nghị thống nhất theo trình tự điều, khoản, điểm thay các thứ tự điểm 8.1, 8.2 bằng a), b)... Tương tự điều chỉnh với các điều còn lại khác tại dự thảo.

b) Tại khoản 11 quy định về giá dịch vụ môi trường đã có định mức kinh tế - kỹ thuật do ngân sách nhà nước đảm bảo: đề nghị không quy định tại dự thảo, vì nội dung này không được giao thẩm quyền tại Luật giá và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật giá, đồng thời tại khoản 13 đã quy định “Giá hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành” đã đảm bảo bao gồm trường hợp trên.

5. Tại Điều 31, để phù hợp đề nghị chỉnh sửa như sau: “Trong quá trình triển khai, thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung kịp thời”.

6. Về các phụ lục mẫu ban hành kèm theo: Căn cứ khoản 4 Điều 14 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định những hành vi bị nghiêm cấm “*Quy định thủ tục hành chính trong nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*”, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại (trừ các thủ tục áp dụng giữa các cơ quan nhà nước) trường hợp thực hiện các biểu mẫu theo văn bản hướng dẫn của Trung ương đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh tên của biểu mẫu, để đảm bảo về thẩm quyền ban hành quy định về thủ tục hành chính tại văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể chỉnh sửa như sau:

Phụ lục I

*(Kèm theo Thông tư số .../201../TT-BTC ngày .. tháng .. năm 201..
của Bộ Tài chính)*

7. Theo quy định tại phạm vi điều chỉnh của dự thảo tại Điều 1 có xác định trách nhiệm xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về giá phục vụ quản lý nhà nước tại địa phương, tuy nhiên về nội dung quy định chi tiết thì dự thảo chưa đề cập cụ thể, do đó Sở Tư pháp đề nghị nghiên cứu bổ sung hoặc điều chỉnh lại phạm vi của dự thảo cho phù hợp.

8. Qua nghiên cứu toàn bộ dung dự thảo xây dựng và đối chiếu với các quy định pháp luật tại các văn bản như: Luật giá năm 2012; Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ; Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính; Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính. Sở Tư pháp nhận thấy toàn bộ các nội dung quy định chi tiết tại dự thảo lặp lại bộ các quy định tại các văn bản của Trung ương (đã được liệt kê).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 “*Văn bản quy định chi tiết chỉ được quy định nội dung được giao và không được quy định lặp lại nội dung của văn bản được quy định chi tiết*”. Như vậy, theo chức năng và nhiệm vụ được giao địa phương ban hành quy định pháp luật, cơ quan soạn thảo cần xác định những nội dung cụ thể mà địa phương cần thiết quy định để đảm bảo cho công tác quản lý giá, theo phạm vi xác định tại Điều 1, cơ quan soạn thảo tham mưu các biện pháp thực hiện theo từng nội dung quản lý giá.

Nhằm hạn chế văn bản quy phạm pháp luật của địa phương ban hành vượt thẩm quyền, trường hợp văn bản địa phương ngoài các nội dung được giao quy định nhưng cần thiết có sự lặp lại các nội dung của văn bản Trung ương tạo thuận lợi cho việc theo dõi, áp dụng, Sở Tư pháp đề nghị trước khi trình bày nội dung cơ quan soạn thảo cần viện dẫn thực hiện theo điều, khoản của văn bản Trung ương quy định về cùng nội dung đó. Ngoài ra, do quy định về giá có nhiều văn bản hướng dẫn được sửa đổi, bổ sung, cơ quan soạn cần rà soát và viện dẫn thực hiện cho chính xác.

Ví dụ như: Điều 25 – Cách thức thực hiện kê khai giá, cơ quan soạn thảo xây dựng dựa trên toàn bộ quy định tại Điều 15 Thông tư số 56/2014/TT-BTC nhưng Điều 15 đã được sửa đổi tại khoản 6 Điều 1 Thông tư số 233/2016/TT-BTC, do đó Sở Tư pháp đề nghị Sở Tài chính rà soát lại để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cho phù hợp.

9. Phân tổ chức thực hiện tại Chương IV: đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung trách nhiệm của các sở, ban, ngành có liên quan trong công tác phối hợp thẩm định giá theo từng lĩnh vực được phân công, bao gồm trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa.

10. Để đảm bảo đầy đủ về cơ sở xây dựng quy định về quản lý giá, thực thi công tác quản lý được hiệu quả hơn, cơ quan soạn thảo cần có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 63/2014/QĐ-UBND ngày 17/12/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về quản lý giá trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 53/2015/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 về việc sửa đổi, bổ sung Quy định về quản lý giá trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 63/2014/QĐ-UBND ngày 17/12/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Với những vướng mắc từ các Quyết định trước đây, cụ thể là quy trình phối hợp trong công tác thẩm định giá giữa Sở Tài chính và các sở quản lý chuyên ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo phân công, đánh giá những hạn chế, khó

khẩn đề xuất biện pháp phối hợp quản lý cụ thể tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành dự thảo mới phù hợp với tình hình địa phương hiện nay.

11. Đối với Tờ trình: đề nghị thực hiện theo đúng quy định tại mẫu số 03 phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật

IV. Kết luận thẩm định

Sở Tư pháp nhất trí với dự thảo Quyết định ban hành Quy định về quản lý giá trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, đề nghị Sở Tài chính nghiên cứu các ý kiến nêu tại báo cáo thẩm định để hoàn thiện dự thảo, đảm bảo đầy đủ hồ sơ dự thảo đúng quy định trước khi Ủy ban nhân dân tỉnh ký ban hành.

Trên đây là ý kiến của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định ban hành Quy định về quản lý giá trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đề nghị Sở Tài chính nghiên cứu, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - VP. UBND tỉnh (phối hợp);
 - Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
 - TTTĐT Sở;
 - Lưu: VT, XDKTVB.
- (Anh Đào – TD2017)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngô Văn Toàn